

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS- ST  
Ngày 25- 01- 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nông Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hứa Văn Trung

Bà Hoàng Thị Huyền.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên toà:**  
Ông Vỹ Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, thư ký Tòa án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Các bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn T, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 08 tháng 01 năm 2004 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn A và bà Hứa Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 04/01/2022 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Triệu Văn T 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do tại thời điểm xét xử, Triệu Văn T chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự xác định bị cáo không có án tích. Ngoài ra, hiện nay bị cáo đang bị khởi tố điều tra và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L kể từ ngày

02/10/2023 đến nay về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015; có mặt.

2. Hoàng Văn B, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 02 tháng 5 năm 2002 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Hứa Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 13/01/2020 của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn B về các tội cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của ba tội là 03 năm 09 tháng tù. Do tại thời điểm xét xử, Hoàng Văn B chưa đủ 18 tuổi và bị cáo đã chấp hành xong thời gian để xóa án tích nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ luật Hình sự xác định bị cáo không có án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023, tạm giam từ ngày 20/10/2023 đến nay; có mặt

- Các bị hại:

1. Anh Luân Văn Đ; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Triệu Văn N; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Triệu Thị L; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Văn D; sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn C; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 25 phút, ngày 15/9/2023, Công an xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được điện báo của quần chúng nhân dân về việc nghi ngờ có 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản là nhựa thông đang di chuyển từ thôn P, xã L, huyện C đến thôn Đ, xã L, huyện C để tìm nơi tiêu thụ. Công an xã đã triển khai lực lượng và tiến hành tuần tra, xác minh sự việc, khi tổ công tác di chuyển đến khu vực thôn Đ, xã L, huyện C thì gặp 02 nam thanh niên này đang di chuyển trên 01 chiếc xe mô tô WAVE Alpha màu trắng phía trước có chở 01 bao tải dứa màu đỏ nghi là nhựa thông nên đã tiến hành dừng xe kiểm tra. Thấy sự việc bị phát giác và bị truy đuổi nên các đối tượng đã phóng xe bỏ chạy nhưng bị ngã xe nên các đối tượng đã bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 12D1-320.XX và 01 bao tải dứa màu đỏ bên trong có chứa nhựa thông chạy trốn thoát. Công an xã đã lập biên bản sự việc thu giữ tang vật theo quy định, tiến hành cân trọng lượng, xác định được 01 bao tải dứa màu đỏ bên trong có chứa nhựa thông tươi có trọng lượng 30kg.

Sau khi bỏ chạy thoát, đến hồi 10 giờ 15 phút, ngày 11/10/2023 Hoàng Văn B, đã đến Công an xã L, huyện C đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Căn cứ lời khai của Hoàng Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành lấy lời khai của Triệu Văn T là đối tượng cùng Hoàng Văn B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14 và 15/9/2023 tại xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Cơ quan điều tra đã làm rõ được nội dung vụ án như sau: Khoảng 12 giờ 30 ngày 14/9/2023 Hoàng Văn B đang ở nhà tại thôn B, xã H, huyện C thì Triệu Văn T nhắn tin qua ứng dụng FACEBOOK cho B hỏi “Có ở nhà không? Có xe ra đón tôi về nhà được không?” thì B trả lời “Được, tý tôi ra đón”. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, cùng ngày B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-320.XX đi từ nhà ra tới quán Game Internet ở khu vực nghĩa trang M đón T rồi cả hai đi uống nước đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì về phòng trọ của T ở thị trấn C nghỉ. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì T điều khiển xe mô tô chở B đi về nhà T ở xã L, huyện C. Khi di chuyển qua khu vực chốt kiểm soát Biên phòng N thuộc địa phận xã L, huyện C một đoạn thì T dừng xe cạnh đường và nói “Tao với mày đi lên lấy nhựa thông”, B đồng ý rồi cả hai cùng nhau lên khu rừng thông của anh Triệu Văn N, sinh năm 1993, trú tại Thôn N, xã L, huyện C để cùng nhau trộm, gom hết nhựa thông vào trong 01 bao tải dứa màu đỏ được khoảng 30kg. Sau khi trộm được nhựa thông, T điều khiển xe mô tô chở B đi cất bao nhựa thông ở cạnh đường rồi cả hai về nhà T ngủ. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 15/9/2023 T lấy xe máy chở B cùng đi hỏi tìm nơi tiêu thụ nhựa thông nhưng không có người mua, sau đó T và B bị phát giác và bị truy đuổi nên T điều khiển xe mô tô chở B chạy trốn nhưng do bị ngã xe nên T và B đã bỏ xe mô tô và bao nhựa thông chạy thoát. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T và B đang đi bộ đến trước cửa nhà anh Luân Văn Đ sinh năm 1989, trú tại Thôn S, xã L, huyện C thì B và T nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng biển kiểm soát 12K8-82XX để ở sân nhà, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện, lúc này B chỉ tay vào chiếc xe mô tô này ra hiệu đề cho T vào lấy xe còn B di chuyển lên một đoạn, cách khoảng 40 mét để cảnh giới cho T lấy trộm xe. Sau khi lấy trộm được chiếc xe trên, T điều khiển xe chở B ra đến khu vực núi đầu, đường M, thành phố L để B xuống xe, còn T một mình điều khiển xe mô tô đi bán tại 01 cửa hàng thu mua phế liệu ở đường T, thành phố L được 700.000 đồng. Sau khi bán được xe, T quay về mua cơm cho B và T cùng nhau ăn, rồi cả hai cùng ngủ lại tại nhà hoang ở khu vực núi đầu, thành phố L đến sáng hôm sau ngày 16/9/2023, T cho B 50.000 đồng để B thuê xe ôm đi làm, số tiền còn lại T đã tiêu dùng cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận:

+ 30kg nhựa thông có giá trị định giá là 690.000 đồng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng biển kiểm soát 12K8-82XX, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 3.600.000 đồng.

- Đối với vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô WAVE Alpha màu trắng biển kiểm

soát 12D1-302.88 đã qua sử dụng cùng 01 chìa khoá. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn D theo quy định.

- Đối với ông Lê Văn C, sinh năm 1977, trú tại thôn Hoàng Tâm, xã Hoàng Đồng, thành phố L là người đã mua chiếc xe mô tô do Triệu Văn T đem đến bán. Quá trình điều tra xác định Lê Văn C không biết chiếc xe T đem đến bán là xe do trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc không có căn cứ để xử lý đối với ông Lê Văn C. Ngoài ra, do sau khi thu mua chiếc xe trên, Lê Văn C đã tháo rời từng bộ phận để bán đồng nát nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng của vụ án.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K8-82XX do không truy tìm, thu giữ được chiếc xe để trả lại cho anh Luân Văn Đ nên anh Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị của chiếc xe trên theo quy định.

Đối với hành vi của Hoàng Văn B và Triệu Văn T trộm cắp 30kg nhựa thông của anh Triệu Văn N trong ngày 14/9/2023 có giá trị 690.000 đồng là chưa đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Công an huyện Cao Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Hoàng Văn B và Triệu Văn T theo quy định và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại 30 kg nhựa thông cho anh Triệu Văn N, đồng thời sau đó ông Hoàng Văn D đã thay mặt Hoàng Văn B bồi thường thỏa đáng số tiền 700.000 đồng cho Triệu Văn N.

Tại Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Triệu Văn T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hoàng Văn B, Triệu Văn T đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Mục đích các bị cáo trộm cắp chiếc xe trên là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các bị cáo đều biết hành vi của các bị cáo là sai và vi phạm pháp luật.

Bị hại anh Luân Văn Đ trình bày: Các bị cáo lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K8-82XX của anh dựng ở trước cửa nhà và đã mang đi bán. Cơ quan điều tra đã không thu hồi được chiếc xe. Nay anh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh chiếc xe với giá trị là 3.600.000 đồng theo như Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận. Về hình phạt đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn D trình bày: Ông là bố của bị cáo Hoàng Văn B và ông có chiếc xe máy WAVE Alpha màu trắng biển kiểm soát 12D1-302.88, ngày 14/9/2023 bị cáo Hoàng Văn B đã lấy xe của ông làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản ông không được biết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho ông chiếc xe cùng chìa khóa xe. Nay ông có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Triệu Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Văn T- Xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn B. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô WAVE Alpha màu trắng biển kiểm soát 12D1-302.88 đã qua sử dụng cùng 01 chìa khoá. Xét không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 16/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn D theo quy định. Đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K8-82XX do không truy tìm, thu giữ được chiếc xe để trả lại cho anh Luân Văn Đ. Tại phiên tòa anh Luân Văn Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị của chiếc xe trên với số tiền là 3.600.000 đồng theo như Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc đã định giá. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại anh Luân Văn Đ số tiền theo giá trị định giá tài sản là 3.600.000 đồng.

Đối với hành vi của các bị cáo Hoàng Văn B, Triệu Văn T trộm cắp 30kg nhựa thông của anh Triệu Văn N trong ngày 14/9/2023 có giá trị 690.000 đồng là chưa đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Hoàng Văn B và Triệu Văn T theo quy định và Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 30 kg nhựa thông cho anh Triệu Văn N, đồng thời sau đó ông Hoàng Văn D đã thay mặt Hoàng Văn B bồi thường thỏa đáng số tiền 700.000 đồng cho Triệu Văn N. Đề nghị không xem xét, giải quyết.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận, nhất trí với bản luận tội của vị Đại diện Viện kiểm sát.

Lời sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án có triệu tập anh Triệu Văn N và chị Triệu Thị L với tư cách là bị hại. Tuy nhiên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy anh Triệu Văn N và chị Triệu Thị L không phải là bị hại trong vụ án này mà chỉ là người làm chứng. Tại phiên tòa hôm nay anh Triệu Văn N và chị Triệu Thị L đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng anh Lê Văn C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, những người làm chứng vắng mặt trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng những người làm chứng trên theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Kết luận định giá tài sản, phù hợp biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ, ngày 15/9/2023, tại sân nhà của anh Luân Văn Đ ở Thôn S, xã L, huyện C, các bị cáo Triệu Văn T, Hoàng Văn B có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K8-82XX của anh Luân Văn Đ để đi lại sau đó đem bán lấy tiền tiêu sài. Qua định giá, tài sản bị trộm cắp có giá trị là 3.600.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Triệu Văn T, Hoàng Văn B là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Triệu Văn T, Hoàng Văn B phạm Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Đối với bị cáo Hoàng Văn B: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ra đầu thú, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7.2] Đối với bị cáo Triệu Văn T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Nhưng xét thấy, các bị cáo hiện đang chung sống cùng bố mẹ, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K8-82XX do không truy tìm, thu giữ được chiếc xe để trả lại cho bị hại Luân Văn Đ, nay bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị của chiếc xe trên với số tiền là 3.600.000 đồng theo như Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc. Hội đồng xét xử buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại anh Luân Văn Đ số tiền chiếc xe mô tô theo giá trị định giá tài sản là 3.600.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 1.800.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã thu giữ vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô WAVE Alpha màu trắng biển kiểm soát 12D1-302.88 đã qua sử dụng cùng 01 chìa khoá. Ngày 16/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn D theo quy định. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[12] Đối với hành vi của các bị cáo Hoàng Văn B, Triệu Văn T trộm cắp 30kg nhựa thông của anh Triệu Văn N trong ngày 14/9/2023 có giá trị 690.000 đồng là chưa đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Công an huyện Cao Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Triệu Văn T theo quy định và Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 30 kg nhựa thông thu giữ được cho anh Triệu Văn N, đồng thời sau đó ông Hoàng Văn D đã thay mặt bị cáo Hoàng Văn B bồi thường thỏa đáng số tiền 700.000 đồng cho Triệu Văn N. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[13] Đối với ông Lê Văn C là người đã mua chiếc xe mô tô do bị cáo Triệu Văn T đem đến bán. Quá trình điều tra xác định ông Lê Văn C không biết chiếc xe bị cáo Triệu Văn T đem đến bán là xe do trộm cắp, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc không có căn cứ để xử lý đối với ông Lê Văn C. Ngoài ra, do sau khi thu mua chiếc

xe trên, ông Lê Văn C đã tháo rời từng bộ phận để bán đồng nát, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng của vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo cũng như các vấn đề khác là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ngoài ra các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự. Do đó, các bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn B;

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293, Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn T, Hoàng Văn B phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02/10/2023.

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/10/2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Triệu Văn T, Hoàng Văn B phải liên đới bồi thường về tài sản với tổng số tiền là 3.600.000 đồng (ba triệu



sáu trăm nghìn đồng) cho bị hại anh Luân Văn Đ. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Luân Văn Đ số tiền là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

#### 4. Về án phí:

4.1. Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4.1. Bị cáo Hoàng Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- Các bị cáo (2b);
- Bị hại (1b);
- Người có QL&NVLQ (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Công an huyện Cao Lộc (2b);
- Nhà TGCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Chi cục THA DS huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nông Thị Hà**